|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC  **TRƯỜNG MG ĐẠI SƠN**  Số…./KH- MNĐS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Đại Sơn, ngày….tháng 9 năm 2024* |
|  |  |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**Năm học 2024-2025**

Căn cứ thông tư số 51/2020/BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2020 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 295/PGDDT-MN ngày 15/8/2024 của Phòng Giáo dục Đào tạo Đại Lộc về việc thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học 2024 -  
2025 cấp mầm non;

Căn cứ Công văn số 331/PGDĐT-VP ngày 05/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đại Lộc về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2024-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 328/PGDĐT-MN ngày 04/9/2024 của Phòng GDĐT Đại Lộc về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-MGĐS ngày 7 tháng 9 năm 2024 nhiệm vụ năm học 2024-2025 của trường Mâu giáo Đại Sơn;

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương,trường Mẫu giáo Đại Sơn xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 gồm những nội dung sau:

**I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC:**

**\* Mục tiêu mẫu giáo:**

Chương trình giáo dục mẫu giáo nhằm giúp trẻ em từ 3- 6 tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ, chuẩn bị cho trẻ vào học ở tiểu học.

**1. Phát triển thể chất**

**- Trẻ biết ăn uống đảm bảo chất dinh dưỡng và hợp vệ sinh. Trẻ giữ gìn thân thể sạch sẽ. Trẻ thực hiện được vệ sinh cá nhân và biết phòng chống dịch bệnh theo mùa.**

**- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất và tinh thần. Trẻ có sức khỏe tốt, có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo độ tuổi.**

**- Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh khỏe, khéo léo và bền bỉ.**

**- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.**

**2. Phát triển nhận thức**

**- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.**

**- Trẻ có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.**

**- Thích tìm tòi khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh.**

**- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói..) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.**

**3. Phát triển ngôn ngữ**

**- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.**

**- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (Lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ).**

**- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.**

**- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với từng độ tuổi.**

**4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội**

**- Trẻ mạnh dạn, tự tin, tự lực.**

**- Có ý thức về bản thân.**

**- Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, thân thiện, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ. Biết tự phục vụ bản thân.**

**- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.**

**- Có một số kĩ năng tự vệ: tránh xa nơi nguy hiểm ao, hồ, sông, suối, tránh xa nguồn điện, biết trú ẩn khi có mưa, gió, bão ....**

**5. Phát triển thẫm mỹ**

**- Yêu thích, hứng thú tham gia vào các hoạt động nghệ thuật, có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.**

**- Có khả năng cảm nhận vẽ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.**

**- Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.**

**\* Mục tiêu nhà trẻ:**

Nhằm giúp trẻ từ 20 tháng tuổi đến dưới 36 tháng tuổi phát triển hài hòa về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kĩ năng xã hội và thẫm mĩ.

1. **Phát triển thể chất**

* **Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.**
* **Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ**
* **Thực hiện được vận động cơ bản theo độ tuổi**
* **Trẻ có tố chất nhanh nhẹn, khéo léo, thăng bằng cơ thể**
* **Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay**
* **Có khả năng làm một số việc tự phục vụ đơn giản như: ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân**

1. **Phát triển nhận thức**

* **Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh**

**- Có sự nhạy cảm của các giác quan**

**- Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản.**

**- Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.**

**3. Phát triển ngôn ngữ**

**- Nghe hiểu được các yêu cần đơn giản bằng lời nói.**

**- Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ.**

**- Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu**

**- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của lời nói**

**- Hồn nhiên trong giao tiếp**

**4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẫm mỹ**

**- Có ý thức về bản thân, mạnh dạng giao tiếp với những người gần gũi.**

**- Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi.**

**- Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt.**

**- Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện.**

**II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:**

- Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ cho trẻ.

- Tập trung huy động trẻ ra lớp đảm bảo chỉ tiêu đề ra.

Huy động học sinh mẫu giáo ra lớp 104/106 cháu, tỉ lệ: 98,1%.

Trẻ nhà trẻ: 20/64 cháu, tỉ lệ: 31,25%

Chia theo từng độ tuổi:

+ 5 tuổi: 33/33 cháu; tỉ lệ: 100%

+ 4 tuổi: 37/37 cháu; tỉ lệ:100%

+ 3 tuổi: 34/36 cháu; tỉ lệ: 91,7%

+ Nhà trẻ: 20/64 cháu, tỉ lệ: 31,25%

*Trong đó:*

+ Số lớp bán trú: 6/6, tỉ lệ: 100%.

+ Số trẻ ở lại bán trú: 124/124 cháu, đạt tỉ lệ: 100%.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo đúng chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chú trọng thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường mầm non, phòng chống dịch bệnh theo qui định các cấp, các ngành liên quan.

- Trang bị cho trẻ những kỹ năng bảo vệ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh mùa và các loại dịch bệnh khác.

- Tiếp tục thực hiện tốt “Chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025 trong năm học 2024-2025 nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

+ Xây dựng tổ chức môi trường giáo dục đáp ứng yêu cầu “Lấy trẻ làm trung tâm” đảm bảo quản lý, sử dụng và khai thác tối đa tác dụng của môi trường vào các hoạt động giáo dục trẻ tại nhà trường.

+ Tổ chức tập huấn bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về xây dựng và sử dụng môi trường, xây dựng kế hoạch và hướng dẫn thực hiện phương pháp tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục (NDCSGD) trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm cho GV

+ Chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, sử dụng có hiệu quả môi trường vật chất, môi trường xã hội trong trường mầm non, tạo điều kiện cho trẻ phát triển toàn diện; Thể hiện sự tôn trọng trẻ trong tổ chức hướng dẫn trẻ chơi, dự kiến kế hoạch chơi nhằm tạo cơ hội cho mọi trẻ được học tập và vui chơi thông qua học qua chơi.

**+** Tổ chức các hoạt động thiết thực, tổ chức các hội thi trong việc tổ chức các hoạt động NDCSGD trẻ; Hội thi trang trí lớp đầu năm (Tháng 8), Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp trường tháng 11

**+ Chỉ đạo giáo viên** xây dựng nội dung tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc thực hiện Chuyên đề. Tổ chức các hoạt động NDCSGD trẻ nhằm tuyên truyền đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung về việc thực hiện Chuyên đề để tuyên truyền, phổ biến nhân rộng trong phạm vi toàn xã.bb n

+ Kiểm tra, đánh giá kết quả quá trình thực hiện, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân rộng điển hình chất lượng tốt về thực hiện chuyên đề.

+ Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc chăm sóc, giáo dục đáp ứng yêu cầu giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

+ Tổ chức cho trẻ biết đặc điểm nơi sinh sống của trẻ tại xã Đại Sơn: là một vùng quê nghèo khó địa lý cách trở, xa chợ xa khu đô thị, xa bệnh viện lớn đời sống chủ yếu làm rẫy đi nương nên giáo dục các con chăm lo học hành vui chơi bổ ích lớn lên về phát triển quê hương tươi đẹp hơn

- Bảo đảm trẻ em trong toàn trường được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Tập trung chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng các góc thực hành trãi nghiệm và tăng cường cho trẻ được thực hành, trãi nghiệm trong mọi hoạt động trong ngày.

- Tổ chức cho trẻ 4-5 tuổi, 5-6 tuổi được tham quan nghĩa trang liệt sĩ xã Đại Sơn và trường Tiểu học, THCS xã Đại Sơn.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá chương trình giáo dục mầm non với 3 nội dung đánh giá:

+ Hội thi trang trí lớp đầu năm ngày (Tháng 8)

+ Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp trường tháng 11

**- Tham gia 02 hội thi cấp huyện:**

+ Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp huyện

+ Hội thi “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” cấp huyện

- Thực hiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong công tác bán trú, luôn thay đổi thực đơn, món ăn phù hợp, đảm bảo dinh dưỡng với trẻ.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì và tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm hạ thấp tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì so với đầu năm học.

**\*Nội dung đánh giá trong chương trình giáo dục mầm non**

- Đánh giá chương trình giáo dục

- Đánh giá tổ chức môi trường giáo dục

- Đánh giá đội ngủ thực hiện chương trình

**III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:**

1. **Hoạt động chăm sóc trẻ**:

**\* số lượng trẻ :**

Huy động học sinh mẫu giáo ra lớp 104/106 cháu, tỉ lệ: 98,1%.

Trẻ nhà trẻ: 20/64 cháu, tỉ lệ: 31,25%

Chia theo từng độ tuổi:

+ 5 tuổi: 33/33 cháu; tỉ lệ: 100%

+ 4 tuổi: 37/37 cháu; tỉ lệ:100%

+ 3 tuổi: 34/36 cháu; tỉ lệ: 91,7%

+ Nhà trẻ: 20/64 cháu, tỉ lệ: 31,25%

*Trong đó:*

+ Số lớp bán trú: 6/6, tỉ lệ: 100%.

+ Số trẻ ở lại bán trú: 124/124 cháu, đạt tỉ lệ: 100%.

- Thực hiện nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị theo quy định tại Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT. Tiếp tục thực hiện phần mềm dinh dưỡng và nghiên cứu xây dụng thực đơn đa dạng phong phú (4 thực đơn/1tháng) và thay đổi khi có dịch bệnh. Đảm bảo tiền ăn 19000 đ/trẻ/ ngày nhằm cung cấp từ 60- 75% nhu cầu năng lượng của trẻ trong ngày.

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/1 năm, cân đo 3 lần/ năm và theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

- 100% trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.

- Phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế xã Đại Sơn trong việc tiêm chủng theo qui định, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh theo mùa và các dịch bệnh khác xảy ra.

- Giáo dục trẻ có kỹ năng tự phục vụ: biết vệ sinh rửa tay bằng xà phòng, biết lau mặt, chải răng đúng cách, biết tự mặc áo quần, biết vệ sinh sau khi ăn, sau khi ngủ dậy ……

- Đầu tư đồ dùng, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chăm sóc trẻ, đảm bảo cho trẻ sử dụng những đồ dùng không có chất độc hại nhằm giảm các nguy cơ có ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất lẫn tinh thần.

**2. Hoạt động nuôi dưỡng**:

- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi và đảm bảo theo quy định.

- Xây dựng thực đơn tuần không trùng lặp, phù hợp theo mùa.

- Tổ chức cho trẻ ngủ đủ giấc theo thông tư 51 của Bộ giáo dục đào tạo ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi bổ sung một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non ban hành.

Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của 1 trẻ mẫu giáo trong 1 ngày là: 1230-

1320 Kcal.

Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi. Đảm bảo nhu cầu

khuyến nghị năng lượng trong một ngày của trẻ ở trường đạt 615-726 Kcal.

P: 13 - 20% năng lượng khẩu phần

L: 25 - 35% năng lượng khẩu phần

G: 52 - 60% năng lượng khẩu phần

Tổ chức cho trẻ uống đủ nước 1.6 lít- 2 lít kể cả nước trong thức ăn và ngủ

theo nhu cầu độ tuổi mẫu giáo từ 140-150 phút.

Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của 1 trẻ nhà trẻ:

Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa trưa cung cấp 30%-35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn chiều cung cấp 25%-30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5%-10% năng lượng cả ngày.

P: 13 - 20% năng lượng khẩu phần

L: 30 - 40% năng lượng khẩu phần

G: 47 - 50% năng lượng khẩu phần

Tổ chức cho trẻ uống đủ nước 0.8 lít- 1.6 lít kể cả nước trong thức ăn và ngủ

theo nhu cầu độ tuổi: 18-36 tháng một giấc trưa 150 phút.

- Thực hiện tốt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường. Không để xảy ra tình trạng thực phẩm kém chất lượng, gây ngộ độc cho trẻ.

- Đảm bảo trẻ có đủ nước uống và nguồn nước uống của trẻ được xét nghiệm mỗi năm/1 lần.

- vệ sinh phòng lớp, bếp và khu vực nhà ăn sạch sẽ ngăn nắp gọn gàng. 100% trẻ ngũ giường của trẻ, phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, ấm áp mùa đông và thoáng mát mùa hè.

- Thực hiện chế độ kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn theo đúng qui trình tại Quyết định số 1246/QĐ-BYT; bếp ăn được cấp có thẩm quyền công nhận đạt bếp ăn an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Ký cam kết hợp đồng thực phẩm với các cơ sở đảm bảo tính pháp lý, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm với các điều khoản rõ ràng theo từng loại thực phẩm, giá cả hợp lý.

- Nghiên cứu và thực hiện tốt phần mềm dinh dưỡng để đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ theo giá 19.000đ/ngày.

- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất trong các hoạt động tại bếp ăn và công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý cơ sở vật chất tại các lớp học.

- Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học; khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì.

- làm tốt công tác tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khoẻ, dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ..., nhằm nâng cao nhận thức trong phụ huynh, cộng đồng.

- Phối hợp với phụ huynh có kế hoạch để bồi dưỡng trẻ SDD, trẻ thấp còi, chế độ ăn phù hợp cho trẻ thừa cân, béo phì.

**3. Hoạt động giáo dục:**

**3.1.Thời gian tổ chức thực hiện chương trình GDMN:** gồm 35 tuần thực học. Trong đó:

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2024 và kết thúc ngày 17/01/2025 *(trong đó có 18 tuần thực học và thời gian dành cho các hoạt động lễ hội, hội thi của cô giáo, trẻ)*; Bắt đầu thực hiện chương trình ngày 11/9

- Học kỳ II: Từ ngày 20/01/2025 đến 30/5/2025 *(trong đó có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động lễ hội, hội thi cô giáo, trẻ; tham quan trường Tiểu học và THCS Đại Sơn, khu nghĩa trang liệt sĩ*

3.2. Thời gian biểu chế độ sinh hoạt ngày:

- Xây dựng thời gian biểu trong ngày đảm bảo theo yêu cầu của thông tư số 51/2020/BGDĐT. Linh hoạt bố trí thời gian diễn ra từng hoạt động phù hợp với tình hình lớp. Thực hiện thời gian biểu trong ngày của trẻ tùy vào tình hình thực tế.

- Tùy theo nhu cầu thực tế, các lớp sắp xếp tổ chức thời gian biểu trong ngày cho trẻ dưới sự chỉ đạo của nhà trường. Trong quá trình tổ chức thực hiện cần đảm bảo thời gian cho từng hoạt động, tuyệt đối không cắt xén chương trình của trẻ.

3.3. Tổ chức thực hiện:

- Trên cơ sở kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế của tổ, làm căn cứ để giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục lớp.

- Chỉ đạo các lớp xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với trẻ, với lớp, với thực tế địa phương, đảm bảo đủ 35 tuần thực học theo qui định (sẽ có điều chỉnh kế hoạch tùy vào sự đánh giá trẻ sau mỗi chủ đề).

- Xem xét, lựa chọn các nội dung bảo đảm tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó; bảo đảm tính liên thông giữa các độ tuổi, giữa mẫu giáo và cấp tiểu học. Các nội dung giáo dục mang tính gần gũi, gắn liền với thực tế tại địa phương. Tổ chức các hoạt động thực tế giúp trẻ tái hiện cuộc sống hiện thực thông qua hoạt động vui chơi ở các góc, các khu vực chơi trong trường (đi mua sắm, trải nghiệm hoạt động dân gian…, tích lũy kinh nghiệm của trẻ, chuẩn bị cho trẻ từng bước hoà nhập vào cuộc sống.

- Tạo hài hoà giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ phát triển cơ thể cân đối, khoẻ mạnh, nhanh nhẹn; cung cấp kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi; giúp trẻ em biết kính trọng, yêu mến, lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy giáo, cô giáo; yêu quý anh, chị, em, bạn bè; thật thà, mạnh dạn, tự tin và hồn nhiên, yêu thích cái đẹp; ham hiểu biết, thích đi học

- Đối với giáo dục mẫu giáo, ưu tiên tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Kết hợp hài hoà giữa giáo dục trẻ trong nhóm bạn với giáo dục cá nhân, chú ý đặc điểm riêng của từng trẻ để có phương pháp giáo dục phù hợp. Tổ chức hợp lí các hình thức hoạt động cá nhân, theo lớp, phù hợp với độ tuổi của lớp, với khả năng của từng trẻ, với nhu cầu và hứng thú của trẻ và với điều kiện thực tế.

- Chú trọng hình thành các kỹ năng sống cho trẻ phù hợp với độ tuổi như kỹ năng lao động tự phục vụ, kỹ năng bảo vệ sức khỏe bản thân, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý một số tình huống đơn giản trong cuộc sống …

- Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên nghiên cứu áp dụng một số trò chơi, kỹ năng cho trẻ của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

- Thực hiện lồng ghép, tích hợp các chuyên đề thông qua các hoạt động giáo dục “Xây dựng trường học hạnh phúc”, chuyên đề “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam”, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục bảo vệ tài nguyên, môi trường, biển và hải đảo, giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống giảm nhẹ thiên tai, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Giáo viên thực hiện đánh giá trẻ (bao gồm đánh giá trẻ hằng ngày và đánh giá trẻ theo giai đoạn) nhằm theo dõi sự phát triển của trẻ, làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục. Trong đánh giá phải có sự phối hợp nhiều phương pháp, hình thức đánh giá; coi trọng đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ, đánh giá trẻ thường xuyên qua quan sát hoạt động hằng ngày.

- Chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục nhằm kích thích và tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, thử nghiệm và sáng tạo ở các khu vực hoạt động đạt hiệu quả. Tăng cường làm bổ sung đồ dùng, đồ chơi, trang trí môi trường trong và ngoài lớp theo hướng mở, tránh hình thức, khuyến khích trẻ tham gia làm đồ chơi và trang trí lớp theo từng chủ đề; khai thác có hiệu quả môi trường giáo dục.

**4. Hoạt động cho trẻ Mẫu giáo làm quen tiếng Anh.**

- Nhà trường phối hợp với Trung tâm Anh ngữ QC-TCSK Liên Lục Địa tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh.

- Thời lượng: 2 buổi/tuần; từ 25-35p/buổi hoạt động.

- Thời gian tổ chức: Từ 15h – 16h30 các thứ 2,4 trong tuần đối với cụm Hội Khách, thứ 3, 5 đối với cụm Đồng Chàm.

- Địa điểm: Tại phòng Anh tin.

- Số lượng trẻ: Mỗi lớp học không quá 20 trẻ (tùy độ tuổi).

**-** Phân công nhiệm vụ:

**+** Giáo viên phụ trách các lớp chịu trách nhiệm hỗ trợ theo dõi việc tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ hằng ngày tại lớp.

+ Giáo viên trực tiếp giảng dạy phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020.

- Chỉ đạo các lớp linh hoạt trang trí môi trường kết hợp cho trẻ làm quen với tiếng Anh.

- Cán bộ quản lý tăng cường dự giờ hoạt động làm quen tiếng anh đối với giáo viên dạy tiếng anh tại trường.

**5. Hoạt động ngoại khóa.**

- Hoạt động cho trẻ làm quen với Tiếng Anh .

- Tổ chức cho trẻ tham quan các thực tế (tham quan Trường tiểu học và THCS Đại Sơn, viếng nghĩa trang liệt sĩ xã Đại Sơn)

- Tổ chức tiệc buffett cho trẻ.

**6. Triển khai đánh giá thực hiện chương trình**

- Đánh giá chương trình giáo dục

- Đánh giá tổ chức môi trường giáo dục

- Đánh giá đội ngủ thực hiện chương trình

**(Xem lại lựa chọn 3 nội dung đánh giá này phải giống nhau thể hiện 3 lần trong văn bản).**

**IV. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN ĐỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN HỖ TRỢ THEO CHƯƠNG TRÌNH GDMN.**

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”;

- Tổ chức các ngày hội, ngày lễ như:

**- Tổ chức ngày hội ngày lễ:** Gồm 7 lễ hội

` Ngày hội “Ngày hội đến trường của bé” 5/9

Ngày hội “Vui hội trăng rằm” tháng 9

Ngày hội “Mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11”

Ngày hội “Chiến sĩ nhí”

Lễ hội “Mùa xuân” tháng 2

Ngày hội của “Mừng quê hương giải phóng” ngày 30/4

Ngày hội “Tổng kết năm học và lễ ra trường cho học sinh năm tuổi”.

- Tổ chức 04 chuyên đề: Chuyên đề Tạo hình tháng 10, Làm quen với toán tháng 2, chuyên đề dinh dưỡng tháng 2 và chuyên đề vệ sinh tháng 10.

- Tổ chức chuyên đề cấp tổ:

+ Tổ Lớn: LQVH, KPKH ( tháng 11, 2 )

+ Tổ Nhỡ, bé: GDAN, TDGH ( tháng 11, 1 )

- Tổ chức hội thi trang trí lớp và đồ dùng tự làm cấp trường ( tháng 8 )

- Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường ( tháng 11 )

- Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện ( tháng 12)

- Tham gia Hội thi “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” cấp huyện

(tháng 3)

**V. SINH HOẠT CHUYÊN MÔN TRƯỜNG, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN:**

- Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch. ạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn do Phòng giáo dục tổ chức; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu có trên mạng internet.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, thường xuyên theo nhu cầu và tình hình thực tế về chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên.

- Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên thông qua các chuyên đề, hội thi, hội thảo; tổ chức giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm về phương pháp Giáo dục mầm non giữa 2 tổ chuyên môn trong trường, cụm trường; coi trọng bồi dưỡng kỹ năng tổ chức các hoạt trải nghiệm cho trẻ.

- Thực hiện đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn từ tổ đến trường.

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giáo dục trẻ.

**VI. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỐI HỢP VỚI CHA MẸ TRẺ, BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ.**

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương trong việc tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò của giáo dục mầm non.

- Xây dựng góc tuyên truyền tại lớp, trường nhằm thông tin đến phụ huynh các nội dung cần thiết về chăm sóc giáo dục trẻ mầm non, phổ biến một số nội dung liên quan đến việc phòng chống các dịch bệnh cho trẻ theo mùa.

- Tuyên truyền một số hình ảnh về giáo dục kỹ năng trong ăn uống góp phần hình thành nề nếp thói quen tốt, hành vi văn minh lịch sự có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

- Tuyên truyền về phòng chống chống suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân béo phì trong nhà trường.

- Tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

- Hỗ trợ cho cha mẹ chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1.

- Giáo viên vận động phụ huynh hỗ trợ nguyên vật liệu và tận dụng những nguyên vật liệu sẵn có của địa phương làm đồ dùng dạy học cho trẻ theo từng chủ đề và theo hướng đổi mới.

**VII. CHỈ TIÊU ĐẠT:**

**1. Chăm sóc:**

**a) Chăm sóc sức khỏe**

- 100% trẻ được đối xử công bằng, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, không xảy ra ngộ độc, dịch bệnh trong trường học.

- 100% trẻ được khám sức khoẻ 2 lần/năm vào đầu năm học (Tháng 9) và gần cuối năm học (Tháng 3), cân đo và theo dõi sự tăng trưởng trên biểu đồ 1 lần/; 3 lần/ năm

Phấn đấu đến cuối năm trẻ phát triển bình thường đạt tỷ lệ 95% trở lên.Vận động phụ huynh có con trong diện SDD thể nhẹ cân, thấp còi tăng cường bồi dưỡng cho các cháu tại gia đình.

- 100% số trẻ được chăm sóc, hướng dẫn thực hiện vệ sinh cá nhân; được giáo dục thói quen, hành vi vệ sinh văn minh trong sinh hoạt, giao tiếp, ý thức bảo vệ sức khoẻ, giữ gìn vệ sinh môi trường.

- 100% trẻ em được đảm bảo an toàn tuyệt đối khi ở trường, hạn chế tối đa tai nạn thương tích cho trẻ tại gia đình.

- 100% trẻ được chăm sóc chu đáo, ngủ có giường ngủ riêng từng trẻ, đắp chăn, khi trời lạnh mang dép trong lớp giữ ấm chân, trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc.

- 100% trẻ em trong diện tiêm chủng được tiêm chủng vacxin phòng bệnh và uống vitamin A theo chương trình tiêm chủng mở rộng.

- 100% đồ chơi ngoài trời đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

**b) Nuôi dưỡng:**

- Bếp ăn được công nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- 100% VCNV tham gia lớp tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi.

- Xây dựng thực đơn hằng ngày, hằng tuần phù hợp theo mùa và xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi.

Nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ trong các bữa ăn tại trường: đảm bảo các chất theo quy định và được cân đối.

+ Cho trẻ uống đủ nước 1,6 - 2,0 lít/ngày (kể cả nước trong thức ăn)

- Cho trẻ sử dụng thực phẩm đảm bảo rõ nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường.

**3. Giáo dục:**

\* Nhà trẻ đạt từ 80-90%

Phát triển thể chất: 85-90%

Phát triển nhận thức: 80-90%

Phát triển ngôn ngữ: 85-90%

Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẫm mỹ: 85-90%

\*Mẫu giáo

Tỷ lệ trẻ phát triển theo 5 lĩnh vực giáo dục:

Trẻ 5 tuổi đạt từ: 92% đến 96%

Trẻ 4 tuổi đạt từ: 85% đến 95%

Trẻ 3 tuổi đạt từ: 83% đến 92%

- Tỷ lệ chuyên cần: Từ 98% trở lên - Tỷ lệ bé ngoan: Từ 88% trở lên.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 của trường mẫu giáo Đại Sơn. Đề nghị tổ chuyên môn và giáo viên các lớp căn cứ kế hoạch này và dựa vào tình hình thực tế của lớp để xây dựng kế hoạch giáo dục của lớp phù hợp và đạt kết quả.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  *- Phòng GDĐT (b/c);*  *- Hội đồng trường (b/c);*  *- TTCM; GV (T/h);*  *- Lưu VT; HSCM.* | **KT. HIỆU TRƯỞNG**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Huỳnh Thị Kim Loan** |